

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 và Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau hợp nhất là Nông nghiệp và Môi trường) Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường; thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 3154/BNNMT-MT ngày 02/4/2026 về việc tăng cường kiểm tra, giám sát hệ thống quan trắc tự động, liên tục;

Trong thời gian qua, hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn Thành phố đã được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát môi trường. Tuy nhiên, qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng và thực tiễn kiểm tra cho thấy còn tồn tại tình trạng can thiệp, làm sai lệch số liệu quan trắc, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến tính chính xác, minh bạch của dữ liệu môi trường.

Để kịp thời chấn chỉnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm tính toàn vẹn, tin cậy của dữ liệu quan trắc môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

1. Nguyên tắc

1.1. Hoạt động quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, liên tục, minh bạch, dữ liệu được truyền, lưu trữ và khai thác theo đúng quy định pháp luật.

1.2. Dữ liệu quan trắc môi trường là cơ sở quan trọng phục vụ công tác quản lý nhà nước, phải được kiểm soát chặt chẽ, không bị can thiệp trái phép dưới mọi hình thức.

1.3. Việc quản lý, vận hành hệ thống quan trắc phải gắn với ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, phân tích dữ liệu, bảo đảm phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, nâng cao hiệu quả giám sát.

2. Yêu cầu thực hiện

2.1. Đối với các cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; các yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Có trách nhiệm lắp đặt, vận hành hệ thống quan trắc và truyền dữ liệu liên tục về Sở Nông nghiệp và Môi trường; không có điều khoản miễn trừ trách nhiệm truyền dữ liệu trong trường hợp hệ thống bị khám xét, thu giữ; trong trường hợp bị khám xét, thu giữ thiết bị, phải có phương án thay thế kịp thời bảo đảm không gián đoạn dữ liệu.

- Chủ động rà soát, kiểm tra toàn bộ hệ thống thiết bị quan trắc, phần mềm thu thập, xử lý, truyền dữ liệu và quy trình vận hành; bảo đảm kết nối ổn định, liên tục; không được gián đoạn dữ liệu quá 05 phút trong 01 giờ.

- Thực hiện kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị bằng chất chuẩn còn hạn sử dụng, được liên kết chuẩn theo quy định; đánh giá độ chính xác, sai số và xử lý theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

- Bảo đảm an toàn, bảo mật và tính toàn vẹn dữ liệu, trong đó:

+ Tủ lấy mẫu tự động phải được niêm phong, quản lý theo quy định;

+ Hệ thống data logger phải được kiểm soát truy cập bằng tài khoản, mật khẩu; các cổng kết nối phải được niêm phong;

+ Tài khoản quản trị cấp cao (Admin, Host, Superhost...) phải được quản lý và cung cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm soát;

+ Dữ liệu phải được sao lưu tự động, truyền thời gian thực qua giao thức an toàn;

+ Lưu vết nhật ký truy cập (log) đầy đủ và cung cấp khi có yêu cầu;

+ Chủ động kiểm tra, xác minh dữ liệu bằng thiết bị đo nhanh tại hiện trường khi có dấu hiệu bất thường.

- Khi xảy ra sự cố:

+ Thực hiện kiểm tra theo quy trình RA test và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trong vòng 24 giờ;

- Thực hiện quan trắc định kỳ thay thế trong thời gian hệ thống ngừng hoạt động theo quy định.

2.2. Về tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc tự động, liên tục

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì rà soát, đánh giá toàn bộ hệ thống quan trắc trên địa bàn; tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành. Tổng hợp, phân loại mức độ vi phạm; kiến nghị xử lý; theo dõi việc khắc phục sau kiểm tra và báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

- Rà soát hệ thống tiếp nhận dữ liệu; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích, phát hiện dữ liệu bất thường.

- Rà soát, công khai danh sách các cơ sở chưa lắp đặt, chưa kết nối hoặc chưa truyền dữ liệu.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế quản lý, giám sát hoạt động quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu giải pháp kỹ thuật về kiểm định, hiệu chuẩn, niêm phong thiết bị; kiểm tra độ chính xác của thiết bị, cảm biến.

- Phối hợp kiểm tra an toàn thông tin, bảo mật hệ thống, phần mềm, cấu hình hệ thống để đảm bảo dữ liệu chính xác và không bị can thiệp.

c) Công an Thành phố

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp kiểm tra; điều tra, xử lý hành vi can thiệp, làm sai lệch dữ liệu quan trắc theo quy định.

d) Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố; UBND các xã, phường:

- Rà soát, cung cấp thông tin các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về môi trường; phối hợp xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2.3. Đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc

- Thực hiện đúng quy định về quan trắc môi trường; kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị; tuân thủ quy trình kỹ thuật.

- Chỉ cung cấp dịch vụ trong phạm vi giấy phép được cấp.

- Nghiêm cấm các hành vi làm sai lệch kết quả quan trắc; chịu trách nhiệm liên đới nếu để xảy ra vi phạm.

2.4. Công khai thông tin và xử lý vi phạm

- Thực hiện công khai dữ liệu quan trắc tự động, liên tục trên cổng thông tin điện tử hoặc bảng điện tử tại cơ sở ngay sau khi có kết quả.

- Thời gian công khai tối thiểu 30 ngày.

- Các hành vi vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và các quy định liên quan của Thành phố.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị này; chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về kết quả thực hiện.

3.2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo, phổ biến nội dung Chỉ thị này đến toàn bộ các cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn Thành phố; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh.

3.3. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố; UBND các xã, phường thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình vận hành hệ thống quan trắc của các cơ sở thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, báo cáo UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm.

3.4. Kết quả thực hiện Chỉ thị là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP; (để báo cáo)
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, TH, NNMT, TTTTDL&CNS;
- Lưu: VT, NNMT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Lưu